TAND QUẬN NAM TỪ LIÊM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29/6/2023

"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Gia Ánh và bà Nguyễn Thị Thu Thủy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụ - Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tuấn - KiÓm s¸t viª̂n

Trong ngày 29/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 187/TLST-HNGĐ ngày 25/4/2023, về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mai L, sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Thượng Yên, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội - Có mặt;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT: Thôn Thượng Yên, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; Hiện đang chấp hành án tại: Trại tạm giam Số 1 Công an thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Ngõ 702, đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; Số giam: 2504V/8A - Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Chị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H chung sống như vợ chồng cùng nhau từ năm 2011, đến ngày 17/10/2012 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hoà hợp, hạnh phúc. Sau đó cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Ngay sau khi chị sinh con đầu lòng, chị đã phát hiện anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Anh H thường đi chơi qua đêm không về nhà, cờ bạc, hành hạ vợ con. Nhiều lần chị và gia đình khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Năm 2017 anh H bị kết án 13 tháng tù, về tội "Sử dụng vũ khí trái phép". Cuối năm 2018 anh H ra trại về nhà nhưng không chịu tu tâm dưỡng tính mà tiếp tục chơi bời, sa ngã và còn có con chung với người phụ nữ khác. Khi chị nói việc này cho anh H biết thì bị anh H đánh đập. Đến tháng 5/2020 anh H tiếp tục bị Công anh thành phố Hà Nội bắt giữ, điều tra về hành vi "Mua bán trái phép chất ma tuý" và bị Toà án nhân dân

thành phố Hà Nội tuyên phạt tử hình. Hiện tại anh H đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội chờ thi hành án. Cuộc sống gia đình hiện nay rơi vào tình trạng căng thẳng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H để chị và các con sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Đức H, sinh ngày 15/6/2011, Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 12/10/2013 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 26/07/2020. Do anh H đang đợi thi hành án sẽ không có điều kiện trực tiếp nuôi con nên chị xin được nuôi cả 03 con.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2010 nhưng đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, hiện nay anh vẫn còn tình cảm với chị L nhưng nếu chị L cố tình xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như chị L trình bày là đúng. Trường hợp ly hôn anh không đồng ý để 3 con cho chị L nuôi dưỡng, vì anh thấy chị L không đủ khả năng để nuôi dưỡng 3 con. Anh H không đưa ra được lý do cho nội dung anh trình bày.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và những nội dung đã trình bày trước đây. Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt do đang phải chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát quận Nam Từ Liêm phát biểu: Thẩm phán đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo quy định của pháp luật trong cả quá trình từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mai L, cho chị L được ly hôn anh H.

Về con chung: Đề nghị giao cả 03 con chung cho chị Lê Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con đề nghị không xem xét do đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa anh H, chị L do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Lê Thị Mai L khởi kiện về việc xin ly anh Nguyễn Văn H, anh H đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội có địa chỉ tại ngõ 702, đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội nên Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Mai L kết hôn ngày 17/10/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, Hà Nội, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét đơn ly hôn của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ, lời khai do nguyên đơn, bị đơn cung cấp và trình bày thể hiện: Chị L và anh H chung sống từ năm 2011, đến ngày 17/10/2012 mới đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nghi ngờ lẫn nhau về việc có quan hệ ngoại tình dẫn đến mâu thuẫn càng trầm trọng. Sau đó, anh H đã nhiều lần phạm tội và bị xét xử, bị cách ly ra khỏi xã hội, chấp hành hình phạt tù có thời hạn, phải xa vợ, con. Do vậy, tình cảm vợ chồng càng phai nhạt. Tháng 5/2020 anh H bị bắt tạm giam, bị xét xử "Tử hình" về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Hiện anh H vẫn đang bị tạm giam chờ thi hành án. Chị L cho rằng tình cảm giữa chị với anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Còn anh H cũng cho rằng nếu chị L cương quyết xin ly hôn, anh cũng chấp nhận. Như vậy, thời gian vợ chồng không chung sống cùng đã lâu, chị L không có thiện chí chờ đợi, hôn nhân của hai người chỉ tồn tại trên hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị L xin ly hôn là có căn cứ được chấp nhận.

Về con chung: Anh H và chị L có ba con chung là Nguyễn Đức Huy, sinh ngày 15/06/2011, Nguyễn Thị Bích Phương, sinh ngày 12/10/2013 và Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 26/07/2020. Chị L có nguyện vọng nuôi cả 03 con. Anh H cho rằng chị L không có khả năng nuôi con nhưng anh không đưa ra được lý do chính đáng. Mặt khác, anh H hiện đang đợi thi hành án bản án hình sự, không thể trực tiếp nuôi dạy các con. Để đảm bảo quyền lợi của các con xét cần giao cả 03 con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa anh H, chị L do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị Mai L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gai đình; Các Điều 28, 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Mai L. Cho chị Lê Thị Mai L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Huy, sinh ngày 15/06/2011, Nguyễn Thị Bích Phương, sinh ngày 12/10/2013 và Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 26/07/2020 cho chị Lê Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra giải quyết do chị L không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa anh H, chị L do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Lê Thị Mai L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0035248 ngày 20/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị L được khấu trừ vào tiền án phí mà chị phải nộp.

Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Vinh

N¬i nhËn:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, VP.